TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*T, ngày 08 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 351; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: đường K, phường T2, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T2 – Phó Tổng giám đốc. (Văn bản ủy quyền số 9720A/2023/QĐ-B.GSKD&XLN ngày 11/7/2023)

Người nhận ủy quyền của ông Tùng: Ông Phạm Hữu Th – Chuyên viên

phòng xử lý nợ phía Bắc. (Văn bản ủy quyền số 20518/2023/UQ-B.GSKD&XLN ngày 02/11/2023)

- Bị đơn:

Ông Trần Văn N, sinh năm 1964 và bà Lương Thị L, sinh năm 1970;

Cùng trú tại: Số X Phố G, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị H, sinh năm 1991;

Trú tại: Số X Phố G, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội.

2/ Trần Thúy Q, sinh năm 1996;

Trú tại: Số X Phố G, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội.

3/ Trần Thị Thu H2, sinh năm 2001;

Trú tại: Số X Phố G, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội.

4/ Trần Lương Đại V, sinh năm 2005;

Trú tại: Số X Phố G, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1222020182 ngày 28/10/2020:

Ông Trần Văn N và bà Lương Thị L xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1222020182 ngày 28/10/2020; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12222020182/01 ngày 29/10/2020 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HDTD1222020182 ngày 05/8/2021 số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/02/2024 là: 1.631.328.668 đồng; trong đó nợ gốc: 1.250.394.768 đồng, nợ lãi trong hạn: 307.659.878 đồng, nợ lãi quá hạn: 41.904.632 đồng; lãi phạt: 31.369.390 đồng.

Ông Trần Văn N và bà Lương Thị L phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD1222020182 ngày 28/10/2020; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12222020182/01 ngày 29/10/2020 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HDTD1222020182 ngày 05/8/2021 kể từ ngày 01/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn N và bà Lương Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số HDTD1222020182 ngày 28/10/2020; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12222020182/01 ngày 29/10/2020 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HDTD1222020182 ngày 05/8/2021 thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 05+06, tờ bản đồ số 04, có diện tích 80m2 tại địa chỉ phố Ga, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 473054, số vào sổ cấp GCNQSD đất: 01305 do UBND huyện T cấp ngày 25/4/2008 cho ông Trần Văn N và bà Lương Thị L; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 4684/2020/HĐTC, quyển số: 05TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/10/2020 của Văn phòng công chứng Dương Kiên, thành phố Hà Nội.

Ông Trần Văn N và bà Lương Thị L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người đang sinh sống, quản lý tài sản thế chấp tại thời điểm xử lý tài sản có trách nhiệm bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản, công trình gắn liền với đất trên thửa đất số 05+06, tờ bản đồ số 04 (bao gồm cả tài sản gắn liền với phần diện tích đất thuộc cống thoát nước đường 427a) cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Văn N và bà Lương Thị L đối với Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Văn N và bà Lương Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2.3. Về án phí: Ông Trần Văn N và bà Lương Thị L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 30.470.000 đồng (ba mươi triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 29.425.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0016015 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương